TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 321/2023/HS-PT
Ngày 12/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Thành Quang;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Ngọc Hoa;

Ông Nguyễn Xuân Phách

- Thư ký phiên toà: Đỗ Ngọc Chuyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Vũ Đức Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 1129A/2022/TLPT-HS ngày 12/11/2022, đối với bị cáo Nguyễn Đình Đ bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm về tội "Giết người", do có kháng cáo của bị cáo và người được người đại diện theo pháp luật của bị hại ủy quyền đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 437/2022/HS-ST ngày 29/9/2022.

Bị cáo **Nguyễn Đình Đ**, sinh năm 1999; ĐKNKTT và nơi ở: Thôn T, xã H, huyện Th, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Đình Tr và bà Phạm Thị Ch; vợ là Lê Thị Đ; có 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2022; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Anh T, Công ty luật TNHH H thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1988; đã chết.

- Người đại diện của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960; là mẹ đẻ anh B.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; là vợ anh B.

Bà Nguyễn Thị Đ ủy quyền cho chị Nguyễn Thị T theo Giấy ủy quyền ngày 30/3/2022; Chị Nguyễn Thị T ủy quyền cho anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1983; trú tại: Thôn N, xã H, huyện Th, Thành phố Hà Nội (là anh trai anh Nguyễn Văn B) theo Giấy ủy quyền ngày 14/7/2022. Anh Nguyễn Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 11/3/2022, Nguyễn Đình Đ nhận được điện thoại của anh Nguyễn Đình T2 là chú ruột của Đ nhờ Đ đến gặp chị Nguyễn Thị H là vợ của anh T2 nhận 60.000.000 đồng rồi mang đến cho anh T2 ở quán *"Bi-a M"*, xã H, huyện Th do anh Nguyễn Tiến Nh làm chủ. Sau khi nhận được tiền từ chị H, Đ điều khiển xe máy hiệu Honda SH màu trắng, biển kiểm soát 29X7 - 60024 đến quán *"Bi-a M"* để đưa tiền cho anh T2. Đến nơi, Đ dựng xe máy ở ngoài cửa quán, mở cốp xe lấy tiền cất vào túi áo bên phải. Khi mở cốp xe, Đ nhìn thấy bên trong có 01 con dao nhọn (dao dài khoảng 22cm, thân dao cong hình lưỡi liềm) do Đ nhặt được ở tại khu vực Nghĩa trang liệt sĩ của xã H khoảng 02 ngày trước đó nên đã lấy ra cho vào túi áo bên trái để khoe với anh T2. Khi Đ vào trong quán *"Bi-a M"* thì thấy có nhiều người đang chơi Bi-a, trong đó có anh Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Tiến Nh, anh Nguyễn Văn T3, anh Đỗ Xuân Tr và anh Nguyễn Văn Đ1. Khi anh B nhìn thấy Đ đi vào trong quán, do trước đó Đ còn nợ anh B số tiền 15.000.000 đồng nên anh B hỏi Đ: *"Mày không trả tiền tao à ?"*; Đ không trả lời mà đi thẳng đến chỗ anh T2 đang chơi bi a và đưa số tiền đã nhận của chị H cho anh T2. Thấy Đ không trả lời nên anh B tiếp tục hỏi: *"Thế bao giờ mày trả tiền tao?"*; Đ trả lời: *"Bao giờ có thì cháu trả"*. Thấy thái độ của Đ như vậy, anh B bực tức, chửi tục với Đ. Nghe tiếng anh B chửi, Đ đã lấy con dao để ở túi áo bên trái cầm trên tay trái tiến lại chỗ anh B đang ngồi và nói: *"Bây giờ chú nói chuyện kiểu gì? Bây giờ chú thích thế nào?"*. Giữa anh B và Đ tiếp tục lời qua, tiếng lại và xảy ra xô xát. Thấy hai người to tiếng cãi nhau nên anh Nh đang ngồi cạnh anh B đứng dậy dùng tay túm cổ áo, can ngăn đẩy Đ ra. Cùng lúc này, anh B cũng đứng dậy tiến sát với Đ thách thức: *"Mày thích thế nào cũng được"*. Đ dùng vai trái huých vào ngực anh B thì anh B dùng tay trái đẩy Đ ra. Ngay lúc đó, Đ dùng tay phải rút vỏ bọc dao ra và cầm dao trên tay trái đâm 01 nhát về phía vùng cổ của anh B nhưng không trúng; Đ tiến đến dùng tay phải giữ tay trái của anh B, còn tay trái Đ cầm dao vung lên đâm tiếp 01 nhát trúng vào vùng cổ bên trái của anh B, làm anh B bị thương tích ngã gục xuống nền nhà bất tỉnh. Khi thấy vùng cổ của anh B bị chảy nhiều máu, Đ cầm dao đi ra khỏi quán rồi lên xe máy bỏ trốn. Khi đi cách quán được khoảng 07 mét, Đ ném con dao vào khu vực bãi đất trống gần quán *"Bi-a M"*. Ngay lúc đó, anh Nguyễn Văn B được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 103. Đến ngày 25/3/2022, anh B tử vong tại Bệnh viện.

Ngày 16/3/2022, Nguyễn Đình Đ đến Công an huyện Thanh Oai đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 1846/KL-KTHS ngày 27/4/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đối với nạn nhân Nguyễn Văn B kết luận:

- Bệnh nhân vào viện ngày 11/3/2022, tình trạng: Hôn mê sâu, Glasgow 3 điểm, đồng tử hai bên giãn 4mm, phản xạ ánh sáng (-), vết thương rách da sâu vùng cổ trái, chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ: hình ảnh vỡ cung sau C1 bên trái có mảnh rời hướng vào ống sống, hình ảnh ổ máu tụ phần mềm cạnh sống bên trái. Được chuẩn đoán: Trạng thái sau hồi sinh/sốc mất máu mức độ nặng theo dõi do vết thương mạch máu vùng cổ trái.

- Diễn biến quá trình điều trị: điều trị hồi sức tích cực, xét nghiệm: Urê 45,53mmol/L; Creatinin 314,72mmol/L; Bilirubin TP/TT90/74mmol/L; GOT/GPT908/226U/L, bệnh diễn biến nặng dần, đến ngày 25/3/2022 thì tử vong.

- Trích biên bản tổng kết tử vong, nguyên nhân tử vong: trạng thái sau hồi sinh tim phổi - sốc mất máu do vết thương phần mềm vùng cổ trái - chấn thương cột sống tủy cổ C1, C2, tụt kẹt hạnh nhân tiểu não do bị chém, đã phẫu thuật khâu vết thương cầm máu ngày thứ 14.

- Trên tử thi có vết thương vùng cổ bên trái, mẻ bờ dưới cung sau đốt sống cổ C1 bên trái, có mảnh rời, rách bao tủy, tủy cổ hoại tử màu tím đen, mất cấu trúc giải phẫu, mủn, nát; não phù, tiểu não mủn, nát, mất cấu trúc giải phẫu.

- Tràn dịch đa màng.

- Các tạng thoái hóa, hoại tử tế bào.

Kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Văn B là suy đa tạng do vết thương tủy cổ.

Quá trình điều tra vụ án, gia đình Nguyễn Đình Đ đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Văn B số tiền 150.000.000 đồng do chị Vũ Thị T là vợ của anh B nhận; chị T yêu cầu Đ phải bồi thường tổng số tiền là 1.703.000.000 đồng, bao gồm: tiền viện phí là 130.000.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất của chị T và anh B là 30.000.000 đồng; tiền mai táng phí là 20.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 200.000.000 đồng và tiền trợ cấp nuôi 04 người con của anh B đến năm 18 tuổi là 1.323.000.000 đồng.

Ngày 08/7/2022, chị Lê Thị Đ là vợ của Đ đã tự nguyện nộp thêm số tiền 50.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra để khắc phục thêm một phần hậu quả.

Ngày 28/9/2022, anh Nguyễn Đình Th đã nộp thay Nguyễn Đình Đ 300.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội để tiếp tục khắc phục hậu quả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 437/2022/HS-ST ngày 29/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm n Khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đình Đ 20 (hai mươi) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2022.

Buộc Nguyễn Đình Đ phải bồi thường cho gia đình bị hại tiền viện phí, mai táng, mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc, tổn thất tinh thần với tổng số

tiền là 229.540.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận được 150.000.000 đồng. Gia đình bị hại tiếp tục được nhận số tiền 79.540.000 đồng do Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội chi trả. Xác nhận Nguyễn Đình Đ đã bồi thường xong số tiền 229.540.000 đồng.

Buộc Nguyễn Đình Đ phải cấp dưỡng nuôi cho 4 con của anh B gồm cháu Nguyễn Văn B1 sinh ngày 23/9/2011, cháu Nguyễn Văn B2 sinh ngày 06/6/2015, cháu Nguyễn Văn A sinh ngày 29/3/2017, cháu Nguyễn Văn K sinh ngày 28/11/2021 mức 2.000.000 đồng/1 tháng/ 1 cháu kể từ tháng 3/2022 cho đến khi cháu B1, cháu B2, cháu A, cháu K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2022, anh Nguyễn Văn T1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm vì bản chất mâu thuẫn là giữa anh Nguyễn Đình T2 và anh Nguyễn Văn B. Anh T1 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo hướng xác định anh Nguyễn Đình T2 là đồng phạm và là người chủ mưu trong vụ án.

Ngày 13/10/2022, Nguyễn Đình Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, vì cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là nặng.

Ngày 25/4/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội ban hành Quyết định số 4524/2023/QĐXXPT-HS đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm vào ngày 12/5/2023 (sau khi đã hoãn phiên tòa mở ngày 24/3/2023 do người được người đại diện bị hại ủy quyền vắng mặt); Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã được gửi cho những người tham gia tố tụng trong vụ án. Ngày 09/5/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận được Đơn đề nghị hoãn phiên tòa của anh Nguyễn Văn T1 với lý do: gia đình anh có mời luật sư tham gia phiên tòa phúc thẩm; anh T1 đề nghị Công an, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội dựng lại hiện trường, triệu tập thêm những người làm chứng để đối chất tại phiên tòa, làm rõ nội dung của USB mà anh đã gửi cho các cơ quan có thẩm quyền để bảo đảm tính minh bạch, chính xác, tránh bỏ lọt tội phạm. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của bị hại là chị Nguyễn Thị T và người được đại diện bị hại ủy quyền là anh Nguyễn Văn T1 vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm: Về tố tụng, căn cứ kết quả triệu tập thì người đại diện của bị hại và người được đại diện của bị hại ủy quyền đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án. Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng, có đủ cơ sở để kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Đình Đ về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 20 năm tù là phù hợp; các khoản bồi thường, cấp dưỡng đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, quyết định đúng pháp

luật. Về việc xác định đồng phạm trong vụ án, căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được, lời khai của bị cáo, các nhân chứng thì không có cơ sở để xác định anh Nguyễn Đình T2 là là đồng phạm như kháng cáo của người được đại diện của bị hại ủy quyền. Từ những phân tích trên, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người được đại diện bị hại ủy quyền, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Lý do xin hoãn phiên tòa của người được đại diện của bị hại ủy quyền là không chính đáng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện vụ án có đồng phạm; sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo có nộp thêm các tài liệu thể hiện bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, bị cáo có nhân thân tốt, đang nuôi con nhỏ; đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với xã hội và tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con của bị hại. Bị cáo Nguyễn Đình Đ thống nhất với bào chữa của Luật sư và không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2022, anh Nguyễn Văn T1 (là người được đại diện của bị hại ủy quyền) có đơn kháng cáo; ngày 13/10/2022, Nguyễn Đình Đ có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn T1 và bị cáo Nguyễn Đình Đ làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về việc vắng mặt của người đại diện của bị hại và người được đại diện của bị hại ủy quyền, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 10/3/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội ban hành Quyết định số 2481/2023/QĐXXPT-HS đưa vụ án ra xét xử vào ngày 24/3/2023; Quyết định này đã ghi rõ thời gian, địa điểm xét xử và được gửi hợp lệ cho người đại diện của bị hại và người được đại diện của bị hại ủy quyền. Tuy nhiên, trong giấy triệu tập tham gia tố tụng đã ghi sai thời điểm "năm" (trong giấy triệu tập ghi "24/3/2022"). Theo báo cáo của Thư ký phiên tòa thì trước thời điểm khai mạc phiên tòa, Thư ký đã phát hiện sai sót và gọi điện cho anh Nguyễn Văn T1, nhưng anh T1 cho biết do không được bảo vệ cho vào nên anh đã ra về. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định anh Nguyễn Văn T1 chưa được triệu tập hợp lệ nên quyết định hoãn phiên tòa ngày 24/3/2023.

[3] Ngày 25/4/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội ban hành Quyết định số 4524/2023/QĐXXPT-HS đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm vào ngày 12/5/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đã được gửi hợp lệ cho những người tham gia tố tụng trong vụ án. Ngày 09/5/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận được Đơn đề nghị hoãn phiên tòa của anh Nguyễn Văn T1 và theo trình bày của anh T1 thì gia đình anh có mời luật sư tham gia phiên tòa phúc thẩm; tuy nhiên, trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm cho đến thời điểm khai mạc phiên tòa phúc thẩm, không có luật sư nào làm thủ tục đăng ký với

Tòa án cấp phúc thẩm để tham gia tố tụng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện của bị hại. Bên cạnh đó, Bộ luật Tố tụng hình sự không có quy định về việc hoãn phiên tòa để mời người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; ngay cả trường hợp người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đã đăng ký với Tòa án có thẩm quyền thì theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự: "*Trường hợp người kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến kháng cáo, kháng nghị là bị hại, đương sự và người đại diện hợp pháp của họ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử. Trường hợp những người này vắng mặt vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan thì Hội đồng xét xử có thể tiến hành xét xử nhưng không được ra bản án hoặc quyết định không có lợi cho bị hại, đương sự*". Như vậy, căn cứ vào kết quả triệu tập phiên tòa và quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[4] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình Đ, tội danh và điều luật áp dụng, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra, lời khai của các nhân chứng, kết luận giám định, biên bản kiểm tra và giải trình dữ liệu trong USB được trích xuất từ camera an ninh lắp đặt tại quán bi-a M và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận khoảng 09 giờ 15 phút ngày 11/3/2022, Nguyễn Đình Đ đến quán Bi-a M ở khu trung tâm xã H, huyện Th để đưa tiền cho anh Nguyễn Đình T2 (là chú ruột Đ). Tại đây, Đ gặp anh Nguyễn Văn B, do bị anh Nguyễn Văn B đòi nợ số tiền 15.000.000 đồng Đ chưa có trả nên đã xảy ra cãi vã, xô xát. Đ đã cầm con dao nhọn mang theo (có hình cong lưỡi liềm, bằng kim loại màu vàng đồng, có chiều dài 22cm) trên tay trái đâm 01 nhát vào vùng cổ nhưng không trúng; Đ tiếp tục đâm nhát thứ hai thì trúng vào vùng cổ bên trái của anh B. Anh B được mọi người đưa đi cấp cứu, nhưng do vết thương quá nặng nên đến ngày 25/3/2022 thì tử vong; nguyên nhân tử vong được xác định là do suy đa tạng do vết thương tủy cổ. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi phạm tội của Nguyễn Đình Đ là "Giết người"; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với Nguyễn Đình Đ, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đầu thú; quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường trực tiếp cho gia đình bị hại 150.000.000 đồng, nộp cho cơ quan điều tra và cơ quan thi hành án tổng số tiền 350.000.000 đồng để tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng. Ở giai đoạn xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo có đơn trình bày về việc trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt và đang nuôi con nhỏ; bị cáo có cụ nội và ông nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương chống Pháp, chống Mỹ. Mặc dù các tình tiết giảm

nhẹ này chưa được nhận định, đánh giá trong bản án sơ thẩm, nhưng mức hình phạt 20 năm tù đối với Nguyễn Đình Đ là đã thể hiện sự khoan hồng và cũng là cần thiết để bảo đảm yêu cầu giáo dục riêng, răn đe, phòng ngừa chung. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự, trên cơ sở yêu cầu của phía gia đình bị hại, quy định tại các điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự; quy định của Chính phủ về mức lương cơ sở, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại tiền mất thu nhập, mai táng phí, bù đắp tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 229.540.000 đồng; buộc bị cáo phải cấp dưỡng cho 4 con của anh B (với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/1 tháng/1 cháu) từ tháng 3/2022 (thời điểm phạm tội) cho đến khi các con của anh B đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án là phù hợp, đã xem xét hợp lý các khoản bồi thường và mức bồi thường.

[7] Đối với kháng cáo của người được đại diện bị hại ủy quyền, anh Nguyễn Văn T1 đề nghị hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ để các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết sơ thẩm lại theo hướng xác định anh Nguyễn Đình T2 là đồng phạm với Nguyễn Đình Đ, với vai trò là chủ mưu. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện giữa Nguyễn Đình Đ và anh Nguyễn Văn B xảy ra mâu thuẫn tại quán bi-a M; sự việc đã được camera an ninh tại quán ghi lại và cho thấy chỉ có một mình Đ là người tấn công anh B; lời khai của các nhân chứng là anh Nguyễn Tiến Nh (chủ quán bi-a), anh Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn N và các nhân chứng khác cũng thống nhất về việc tại quán bi-a M, Đ và anh B đã xô xát và chỉ có Đ là người đánh anh B. Không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện giữa Đ và anh Nguyễn Đình T2 có sự bàn bạc, trao đổi về việc giết anh B hoặc gây thương tích cho anh B; không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện anh Nguyễn Đình T2 đã xúi giục, giúp sức, tạo điều kiện tinh thần hoặc vật chất để Nguyễn Đình Đ phạm tội. Các tài liệu do phía gia đình bị hại cung cấp và trình bày thể hiện giữa anh Nguyễn Văn B và anh Nguyễn Đình T2 có quan hệ làm ăn trước đó, quá trình làm ăn có mâu thuẫn; tuy nhiên, đây không phải là căn cứ để xác định anh Nguyễn Đình T2 là đồng phạm với Nguyễn Đình Đ trong vụ án này. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người được đại diện bị hại ủy quyền về việc hủy bản án sơ thẩm để giải quyết sơ thẩm lại.

[8] Về án phí, do không được chấp nhận kháng cáo, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án", bị cáo Nguyễn Đình Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Đ, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn T1 là người được đại diện bị hại ủy quyền, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 437/2022/HS-ST ngày 29/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Áp dụng điểm n Khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đình Đ 20 (hai mươi) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2022.

3. Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự, buộc Nguyễn Đình Đ phải bồi thường cho gia đình bị hại tiền viện phí, mai táng, mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 229.540.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận được 150.000.000 đồng. Gia đình bị hại tiếp tục được nhận số tiền 79.540.000 đồng do Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội chi trả. Xác nhận Nguyễn Đình Đ đã bồi thường xong số tiền 229.540.000 đồng.

Buộc Nguyễn Đình Đ phải cấp dưỡng cho 4 con của anh B gồm cháu Nguyễn Văn B1 sinh ngày 23/9/2011, cháu Nguyễn Văn B2 sinh ngày 06/6/2015, cháu Nguyễn Văn A sinh ngày 29/3/2017, cháu Nguyễn Văn K sinh ngày 28/11/2021 mức 2.000.000 đồng/1 tháng/ 1 cháu kể từ tháng 3/2022 cho đến khi cháu B1, cháu B2, cháu A, cháu K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

4. Bị cáo Nguyễn Đình Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN		**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký		***Đã ký***
Nguyễn Ngọc Hoa	**Nguyễn Xuân Phách**	**Chu Thành Quang**